TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **71** /2024/QĐST- HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Hội Thành, xã T, huyện M, tỉnh B

2. Chị Trương Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Hội Thành, xã T, huyện M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Anh T và chị Trương Thị L kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh B theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay anh chị cùng có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy anh T chị L cùng thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn và đều có yêu cầu ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Trương Thị L có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 21/12/2005 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2009. Anh T chị L thống nhất anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng T1, chị

L không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh T không yêu cầu). Đối với con chung Nguyễn Huỳnh Tr đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Xét sự thỏa thuận của anh T chị L là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Trương Thị L đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Các vấn đề khác: không có.

Xét thấy: Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1.Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Trương Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2009, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh T không yêu cầu).

Chị Trương Thị L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

Đối với con chung Nguyễn Huỳnh Tr đã trưởng thành nên anh T chị L không yêu cầu xem xét giải quyết

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Trương Thị L đều khai không có.

1.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Trương Thị L đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

1.5. Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Anh T và chị Trương Thị L phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005252 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (anh T chị L đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Tân Hội (1b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở